

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ IV NĂM 2023**

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KÝ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ IV NĂM 2023	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ IV NĂM 2023	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ IV NĂM 2023	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ IV NĂM 2023	5-21

Người lập

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương



Tổng giám đốc

Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý IV năm 2023

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/12/2023	NGÀY 01/01/2023
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		373.150.609.598	452.957.960.680
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	220.784.835.176	237.371.958.697
1 - Tiền	111		205.784.835.176	237.371.958.697
2 - Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	60.000.000.000	120.554.520.548
3 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		60.000.000.000	120.554.520.548
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.030.805.702	15.243.067.264
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	23.833.808.430	10.955.297.081
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.490.207.808	2.081.097.714
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	14.213.481.317	15.668.066.673
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(9.506.691.853)	(13.461.394.204)
IV - Hàng tồn kho	140		32.055.438.765	58.178.100.845
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	32.055.438.765	58.178.100.845
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		20.279.529.955	21.610.313.326
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	3.023.525.620	2.578.321.423
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.725.601.561	16.101.920.322
3 - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	2.530.402.774	2.930.071.581
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		236.523.762.644	275.253.722.551
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		140.939.021.046	223.728.253.912
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	140.887.682.136	223.521.165.010
- Nguyên giá	222		1.323.978.959.820	1.320.380.527.252
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.183.091.277.684)	(1.096.859.362.242)
2 - Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	51.338.910	207.088.902
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(613.315.590)	(457.565.598)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	3.432.542.629	4.239.128.721
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.267.462.022)	(19.460.875.930)
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	49.739.044.253	3.439.374.004
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		49.739.044.253	3.439.374.004
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.087.993.205	5.094.730.405
1 - Đầu tư vào công ty con	251		5.000.000.000	5.000.000.000
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	537.428.525	537.428.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(449.435.320)	(442.698.120)
VI - Tài sản dài hạn khác	260		37.325.161.511	38.752.235.509
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	37.325.161.511	37.861.943.111
2 - Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	890.292.398
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		609.674.372.242	728.211.683.231

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 31/12/2023	NGÀY 01/01/2023
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		94.631.465.458	235.386.703.338
I - Nợ ngắn hạn	310		94.425.960.843	223.065.253.338
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	14.451.919.979	35.867.994.779
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.000.000.000	604.465.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	7.657.199.703	8.299.263.246
4 - Phải trả người lao động	314		28.239.430.795	51.120.979.274
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.653.991.957	179.499.010
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	399.673.505	13.199.889.446
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	27.747.956.134	89.564.354.843
10 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	320	V.14	-	23.697.000.000
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.275.788.770	531.807.740
II - Nợ dài hạn	330		205.504.615	12.321.450.000
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	-	12.321.450.000
11 - Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	205.504.615	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		515.042.906.784	492.824.979.893
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	515.042.906.784	492.824.979.893
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		145.900.399.266	82.932.721.854
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		169.142.507.518	209.892.258.039
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		137.259.066.902	(41.121.022.794)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.883.440.616	251.013.280.833
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		609.674.372.242	728.211.683.231

Lập ngày 10 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương



Tổng giám đốc

Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số : B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)
Quý IV năm 2023

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ IV			Đơn vị tính: VNĐ	
			QUÝ IV NĂM 2023	QUÝ IV NĂM 2022	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý IV	NAM 2022	
			4	5	6	7	
1 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	120.835.901.784	209.365.682.997	547.107.412.021	1.005.669.145.989	
2 - Các khoản giảm trừ	02						
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	120.835.901.784	209.365.682.997	547.107.412.021	1.005.669.145.989	
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	128.948.485.956	190.877.785.899	538.536.588.791	730.377.393.501	
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(8.112.584.172)	18.487.897.098	8.570.823.230	275.291.752.488	
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	2.822.657.393	2.729.941.560	21.196.570.164	12.748.221.119	
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	2.072.581.007	6.899.789.049	8.839.046.784	16.989.569.268	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		533.951.542	1.168.874.431	2.862.441.692	9.133.565.044	
8 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	3.154.637.458	4.246.853.074	11.841.439.097	22.237.345.500	
9 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	5.113.915.593	15.916.782.119	20.493.495.309	43.454.512.251	
10 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		(15.631.060.837)	(5.845.585.584)	(11.406.587.796)	205.358.546.588	
11 - Thu nhập khác	31	VI.30	58.700.365.495	47.345.350.580	58.782.930.135	108.750.222.614	
12 - Chi phí khác	32	VI.31	2.584.622.120	304.500.001	3.028.471.568	304.500.001	
13 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		56.115.743.375	47.040.850.579	55.754.458.567	108.445.722.613	
14 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		40.484.682.538	41.195.264.995	44.347.870.771	313.804.269.201	
15 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	7.505.444.909	10.049.709.209	7.831.923.837	63.681.280.766	
16 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35	1.095.797.013	(890.292.398)	1.095.797.013	(890.292.398)	
17 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		31.883.440.616	32.035.848.184	35.420.149.921	251.013.280.833	
18 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70						
19 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71						

Người lập biểu

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 10 tháng 01 năm 2024



Đương Ngọc Tú

Nguyễn Bảo Ngọc

Trần Thị Thanh Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2023

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý IV	
			năm 2023	năm 2022
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		44.347.870.771	313.804.269.201
2 - Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		87.946.838.956	88.001.757.346
- Các khoản dự phòng	03		(3.947.965.151)	3.977.379.601
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.029.333.924)	4.375.645.421
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.733.248.071)	(51.880.068.841)
- Chi phí lãi vay	06		2.862.441.692	9.133.565.044
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(58.628.174.289)	(61.350.008.110)
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		61.818.429.984	306.062.539.662
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.914.284.637)	40.186.947.484
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		26.122.662.080	20.625.463.086
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(57.087.593.158)	(19.717.340.406)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		91.577.403	8.969.412.831
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.183.328.886)	(2.350.003.780)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.376.188.137)	(50.953.772.133)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.980.000	479.607.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.461.222.000)	(980.934.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.013.032.649	302.321.919.384
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(58.467.723.315)	(8.903.511.871)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		55.003.367	47.218.693.455
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(170.000.000.000)	(170.807.424.658)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		230.554.520.548	90.252.904.110
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.257.147.567	3.574.986.224
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		12.398.948.167	(38.664.352.740)
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
của doanh nghiệp đã phát hành				
3 - Tiền thu từ đi vay	33	VII	-	-
4 - Tiền trả gốc vay	34	VII	(36.018.450.000)	(196.000.542.772)
5 - Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(582.966.588)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		(36.018.450.000)	(196.583.509.360)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(17.606.469.184)	67.074.057.284
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60		237.371.958.697	174.711.618.987
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.019.345.663	(4.413.717.574)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70		220.784.835.176	237.371.958.697

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG

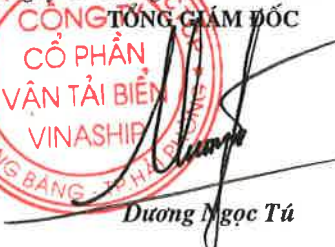


Trần Thị Thanh Hương

Lập ngày 10 tháng 01 năm 2024



CÔNG TÔNG GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
VINASHIP
QUẬN HỒNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY IV NĂM 2023

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty mẹ có tổng số cán bộ công nhân viên là 310 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận,nâng cẩu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý IV năm 2023 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Thị trường cước tàu hàng khô quốc tế trong quý 4/2023 có xu hướng phục hồi tuy nhiên đối với nhóm tàu nhỏ handysize của công ty, mặt bằng giá cước hầu như không có biến động lớn. Giá cước xi măng Việt Nam – Philippines trong tháng 11 còn giảm về mức giá thấp nhất trong năm và chỉ phục hồi nhẹ vào tháng 12. Thêm vào đó, trong quý 4, Công ty có 01 tàu lên đà sửa chữa định kỳ 31 ngày; 01 tàu lên đà từ 18/12 nên mất 14 ngày vận doanh và một tàu phải dừng để sửa chữa 03 ngày. Tổng số ngày vận doanh của đội tàu trong quý 4/2023 giảm 48 ngày. Các nguyên nhân trên khiến cho doanh thu trong Quý 4 giảm so với quý trước và sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022, lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt hiệu quả như kỳ vọng.

II – KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

- 1- **Kỳ kế toán quý IV:** bắt đầu từ ngày 01/10 kết thúc vào ngày 31/12 của năm. Kỳ kế toán quý IV năm 2023 bắt đầu từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2023.
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Chế độ kế toán áp dụng :** Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

-Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được qui đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY ME

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1- Tiền	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- Tiền mặt	301.261.000	205.982.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	205.483.574.176	237.165.976.697
- Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	-
Cộng	220.784.835.176	237.371.958.697
2- Các khoản đầu tư tài chính	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	60.000.000.000	120.554.520.548
b1) Ngắn hạn	60.000.000.000	120.554.520.548
- Tiền gửi có kỳ hạn	60.000.000.000	120.554.520.548
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.537.428.525	5.537.428.525
- Đầu tư góp vốn vào công ty con	5.000.000.000	5.000.000.000
+ Góp vốn bằng tiền mặt	4.207.068.905	4.207.068.905
+ Góp vốn bằng tài sản cố định	620.639.567	620.639.567
+ Góp vốn bằng hàng tồn kho	172.291.528	172.291.528
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
- Đầu tư cổ phiếu	537.428.525	537.428.525
Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 31/12/2023		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 11 CP	409.605	409.605
Cộng	65.537.428.525	126.091.949.073
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam: 33.686 CP	(449.435.320)	(442.698.120)
Cộng	(449.435.320)	(442.698.120)
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	93.569.673	1.509.071.220
- Công ty CP Vận tải biển Hoàng Sơn	-	5.635.289.073
- East Shipping Management Ltd	2.931.529.170	-
- Bright Spring International Ltd	3.363.917.932	-
- R&S Trader Pte Ltd, Singapore	14.780.156.866	-
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	2.664.634.789	3.810.936.788
Cộng	23.833.808.430	10.955.297.081

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- Tạm ứng	2.937.560.671	3.334.349.602
- Ký cược, ký quỹ	692.000.000	1.369.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	1.935.659.086	1.743.405.671
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Bảo hiểm tai nạn	8.471.886	8.583.886
- Bảo hiểm xã hội	174.862.168	93.749.205
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	24.213.955
- Lãi dự thu	1.101.568.492	1.680.471.355
- Các khoản phải thu khác	20.871.440	71.805.425
+ Phải thu khác	20.871.440	71.805.425
Cộng	14.213.481.317	15.668.066.673

5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- CN Bạch Đằng - Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	158.378.400	158.378.400
- Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
- Nguyễn Văn Bình	358.500.000	358.500.000
- Cty TNHH Thương mại và sản xuất ABC	95.761.500	105.761.500
- Cty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Hoàng Hà	199.080.000	199.080.000
- Cty vận tải biển Hoàng Sơn	-	3.944.702.351
Cộng	9.506.691.853	13.461.394.204

6- Hàng tồn kho	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- Nguyên liệu, vật liệu	32.055.438.765	47.906.983.565
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	10.271.117.280
Cộng	32.055.438.765	58.178.100.845

7- Xây dựng cơ bản dở dang	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
+ XD bãi container Đình Vũ - HP	-	91.957.200
+ Chi phí xây dựng lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	48.614.897.953	3.347.416.804
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	1.124.146.300	-
+ TSCĐ đang mua sắm	-	-
Cộng	49.739.044.253	3.439.374.004

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình năm 2023

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC THIẾT BỊ	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ						
1. Số dư đầu kỳ		7.181.499.306	1.312.750.884.639	130.752.694	317.390.613	1.320.380.527.252
2. Số tăng trong kỳ		-	4.495.120.494	-	63.545.455	4.558.665.949
Trong đó:						
- Do mua sắm			4.495.120.494		63.545.455	4.558.665.949
- Đầu tư XDCB hoàn thành						-
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Số giảm trong kỳ		275.774.000	513.029.566	70.320.864	101.108.951	960.233.381
Trong đó:						
- Thanh lý, nhượng bán			513.029.566	70.320.864	101.108.951	684.459.381
- Khác	275.774.000					275.774.000
4. Số cuối kỳ		6.905.725.306	1.316.732.975.567	60.431.830	279.827.117	1.323.978.959.820
Trong đó:						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.404.646.756	102.656.609.287	60.431.830	183.772.571	106.305.460.444
- Chờ thanh lý						-
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
1. Đầu kỳ		5.687.662.191	1.090.739.925.104	128.471.599	303.303.348	1.096.859.362.242
2. Tăng trong kỳ		153.635.402	86.814.398.744	2.281.095	14.187.631	86.984.502.872
- Khấu hao		153.635.402	86.814.398.744	2.281.095	14.187.631	86.984.502.872
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Giảm trong kỳ		68.128.049	513.029.566	70.320.864	101.108.951	752.587.430
- Thanh lý, nhượng bán			513.029.566	70.320.864	101.108.951	684.459.381
- Khác	68.128.049					68.128.049
4. Số cuối kỳ		5.773.169.544	1.177.041.294.282	60.431.830	216.382.028	1.183.091.277.684
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Đầu kỳ		1.493.837.115	222.010.959.535	2.281.095	14.087.265	223.521.165.010
2. Cuối kỳ		1.132.555.762	139.691.681.285	-	63.445.089	140.887.682.136
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay			128.179.262.572			128.179.262.572

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

9 - Tăng, giảm tài sản cố định vô hình năm 2023

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ			
1. Số dư đầu kỳ	-	664.654.500	664.654.500
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	-	664.654.500	664.654.500
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
1. Đầu kỳ	-	457.565.598	457.565.598
2. Tăng trong kỳ	-	155.749.992	155.749.992
- Khấu hao		155.749.992	155.749.992
3. Giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	-	613.315.590	613.315.590
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
1. Đầu kỳ	-	207.088.902	207.088.902
2. Cuối kỳ	-	51.338.910	51.338.910

10 - Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính năm 2023 : Không có

11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư năm 2023 :

CHỈ TIÊU \ NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	CƠ SỞ HẠ TẦNG	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ			
1. Số dư đầu kỳ	23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
2. Số tăng trong kỳ	-	-	-
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
4. Số cuối kỳ	23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
1. Số dư đầu kỳ	19.332.585.784	128.290.146	19.460.875.930
2. Số tăng trong kỳ	806.586.092	-	806.586.092
- Do chuyển từ TSCĐ sang			-
- Do trích khấu hao	806.586.092		806.586.092
3. Số giảm trong kỳ	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán			-
4. Số dư cuối kỳ	20.139.171.876	128.290.146	20.267.462.022
III - Giá trị còn lại			
1. Số dư đầu kỳ	4.239.128.721	-	4.239.128.721
4. Số dư cuối kỳ	3.432.542.629	-	3.432.542.629

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

	Ngày 31/12/2023			Ngày 01/01/2023
12- Chi phí trả trước				
a) Ngắn hạn				
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.785.453.620			2.576.353.897
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	238.072.000			1.967.526
Cộng	3.023.525.620			2.578.321.423
b) Dài hạn				
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	37.325.161.511			37.861.943.111
- Chi phí trả trước dài hạn khác	-			-
Cộng	37.325.161.511			37.861.943.111
14- Vay và nợ thuê tài chính				
a) Vay ngắn hạn				5.000.000.000
+ Nợ ngắn hạn DATC	-			5.000.000.000
b) Vay dài hạn				31.018.450.000
- Kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	-			18.697.000.000
+ Vay ngân hàng phát triển HP	-			18.697.000.000
- Kỳ hạn từ 01 năm trở lên	-			12.321.450.000
+ Vay ngân hàng phát triển HP	-			12.321.450.000
+ Nợ dài hạn DATC	-			-
Cộng	-			36.018.450.000
15- Phải trả người bán				
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Cty CP Xuất nhập khẩu Kim Việt	-			10.850.360.000
Monjasa	-			9.012.333.078
Công ty TNHH thương mại xăng dầu Thành Long	4.434.000.000			2.739.361.500
Công ty TNHH phát triển kỹ thuật xanh	1.366.003.360			482.429.760
Phải trả các đối tượng khác	8.651.916.619			15.522.871.941
Cộng	14.451.919.979			35.867.994.779
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu		594.155.574	594.155.574	-
- Thuế nhập khẩu		173.575.935	173.575.935	-
- Thuế TNDN	7.505.444.909	8.376.188.137	7.831.923.837	8.049.709.209
- Thuế môn bài	-	5.000.000	5.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	151.754.794	1.143.941.995	1.046.142.752	249.554.037
- Thuế nhà đất	-	52.438.835	52.438.835	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	137.733.480	137.733.480	-
Cộng	7.657.199.703	10.483.033.956	9.840.970.413	8.299.263.246

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

b) Phải thu				
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa				-
- Tiền thuê đất do được bù trừ	2.530.402.774	691.669.167	1.091.337.974	2.930.071.581
- Các khoản khác phải thu của Nhà nước	-			-
Cộng	2.530.402.774	691.669.167	1.091.337.974	2.930.071.581
17- Chi phí phải trả	Ngày 31/12/2023			Ngày 01/01/2023
a) Ngắn hạn				
- Chi phí phải trả lãi vay	-			-
- Chi phí phải trả khác	1.653.991.957			179.499.010
	1.653.991.957			179.499.010
18- Phải trả khác	Ngày 31/12/2023			Ngày 01/01/2023
Ngắn hạn				
- Công đoàn phí	47.662.446			181.279.442
- Kinh phí công đoàn	1.000.000			49.090.390
- Bảo hiểm y tế	98.694.731			53.327.330
- Bảo hiểm thất nghiệp	3.674.333			-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	56.000.000			32.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.107.375.000			7.107.375.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.586.197.576			1.733.443.574
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	18.410.934.152			20.868.175.501
- Nợ chờ xử lý do tái cơ cấu	-			58.628.174.289
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	436.417.896			911.489.317
Cộng	27.747.956.134			89.564.354.843
19- Doanh thu chưa thực hiện	Ngày 31/12/2023			Ngày 01/01/2023
Ngắn hạn				
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	367.352.964			13.176.361.200
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, bãi xe	32.320.541			23.528.246
Cộng	399.673.505			13.199.889.446
21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-			890.292.398
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	205.504.615			

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

**V22- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu:
a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu năm 2023**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(41.121.022.794)	241.811.699.060
Tăng trong năm trước				-
- Tăng vốn trong năm nay				-
- Lãi năm 2022			251.013.280.833	251.013.280.833
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái				-
- Giảm khác				-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	209.892.258.039	492.824.979.893
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	209.892.258.039	492.824.979.893
- Lãi Quý I			780.509.795	780.509.795
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		62.967.677.412	(76.169.900.442)	(13.202.223.030)
- Lãi Quý II			277.943.807	277.943.807
- Lãi Quý III			2.478.255.703	2.478.255.703
- Lãi Quý IV			31.883.440.616	31.883.440.616
Số dư cuối ngày 31/12/2023	200.000.000.000	145.900.399.266	169.142.507.518	515.042.906.784

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/05/2023</i>		
- Vốn góp của Nhà nước 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49% VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
	200.000.000.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
	Năm 2023	Năm 2022
- Quỹ đầu tư phát triển		
+ Số dư quỹ đầu năm	82.932.721.854	82.932.721.854
+ Tăng trong năm	62.967.677.412	-
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận năm 2022	62.967.677.412	-
+ Giảm trong năm	-	-
+ Số dư quỹ cuối năm	145.900.399.266	82.932.721.854
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Năm 2023	Năm 2022
+ Số dư quỹ đầu năm	531.807.740	1.033.135.100
+ Tăng trong kỳ	13.205.203.030	479.607.000
Thu nhập từ bán cổ phiếu VNA đầu tư từ quỹ phúc lợi	-	479.607.000
Do trích lập quỹ khen thưởng từ phân phối lợi nhuận năm 2022	6.296.767.741	-
Do trích lập quỹ phúc lợi từ phân phối lợi nhuận năm 2022	6.296.767.741	-
Do trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	608.687.548	-
Được ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khen thưởng	2.980.000	-
+ Giảm trong kỳ	1.461.222.000	980.934.360
+ Số dư quỹ cuối kỳ	12.275.788.770	531.807.740
23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
a) Ngoại tệ các loại		
-Đồng đô la Mỹ (USD)	7.845.081,06	9.109.719,85
b) Nợ khó đòi đã xử lý	1.180.624.375	1.180.624.375
- Khách hàng Liana	59.231.742	59.231.742
- Khách hàng Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 01)	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	547.107.412.021	1.005.669.145.989
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	504.442.734.644	970.371.901.331
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	42.664.677.377	35.297.244.658
26- Doanh thu thuần về BG và cung cấp DV (MS 10)	547.107.412.021	1.005.669.145.989
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	Năm 2023	Năm 2022
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	500.362.415.513	698.551.753.234
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	38.174.173.278	31.825.640.267
Cộng	538.536.588.791	730.377.393.501
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	Năm 2023	Năm 2022
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	9.678.244.704	4.661.364.586
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	10.800
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	10.488.991.536	8.086.845.733
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	1.029.333.924	-
Cộng	21.196.570.164	12.748.221.119
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)	Năm 2023	Năm 2022
- Chi phí lãi vay	2.862.441.692	9.133.565.044
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	5.969.755.013	3.453.277.913
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	4.375.645.421
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	6.737.200	26.948.800
- Chi phí tài chính khác	112.879	132.090
Cộng	8.839.046.784	16.989.569.268
30- Thu nhập khác	Năm 2023	Năm 2022
-Thu nhập thanh lý TSCĐ	60.818.182	47.348.900.000
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(5.814.815)	(130.206.545)
- Thu nhập từ khoản được bồi thường sau va chạm tàu	-	103.410.000
- Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay ngân hàng	58.628.174.289	61.350.008.110
- Các khoản khác	99.752.479	78.111.049
Cộng	58.782.930.135	108.750.222.614
31- Chi phí khác	Năm 2023	Năm 2022
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà đa năng trường tiểu học	-	300.000.000
- Các khoản bị phạt	137.733.480	4.500.000
- Tiền thuê đất tại khu đất TM8	2.583.972.067	-
- Các khoản khác	306.766.021	1
Cộng	3.028.471.568	304.500.001

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2022</u>
32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a) Chi phí bán hàng	11.841.439.097	22.237.345.500
Hoa hồng phí cho các tàu	11.841.439.097	22.237.345.500
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.493.495.309	43.454.512.251
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.105.642.744	1.929.529.348
Chi phí nhân công	18.211.245.385	31.598.164.940
Chi phí khấu hao tài sản cố định	797.247.177	724.956.226
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(3.954.702.351)	3.950.430.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.254.175.667	1.673.298.479
Chi phí khác bằng tiền	3.074.886.687	3.573.132.457
Cộng	<u>32.334.934.406</u>	<u>65.691.857.751</u>
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2022</u>
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	207.399.761.832	331.959.610.016
- Nhiên liệu	190.513.980.894	312.364.543.576
- Nguyên liệu, vật liệu	16.885.780.938	19.595.066.440
33.2- Chi phí nhân công	69.607.829.280	122.841.805.809
- Tiền lương	56.300.000.000	109.000.000.000
- BHXH	5.302.500.000	5.260.829.548
- Bảo hiểm y tế	605.789.280	564.388.260
- Bảo hiểm thất nghiệp	303.000.000	80.163.585
- Kinh phí công đoàn	606.000.000	609.801.416
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	6.490.540.000	7.326.623.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.946.838.956	88.001.757.346
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	191.169.691.967	213.115.709.890
33.6- Chi phí khác bằng tiền	8.430.986.233	10.009.877.365
Cộng	<u>564.555.108.268</u>	<u>765.928.760.426</u>
34- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.831.923.837	63.681.280.766
35- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.095.797.013	(890.292.398)
Chênh lệch tạm thời chịu thuế	1.027.523.077	4.451.461.988
Thuế TNDN	20,00%	20,00%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		890.292.398
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	205.504.615	-
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	890.292.398	-
phát sinh từ hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ		
	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2022</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	-
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	36.018.450.000	196.000.542.772
- Tiền trả nợ gốc vay	36.018.450.000	196.000.542.772

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

VIII- CÁC THÔNG TIN KHÁC**GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN****1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

	Năm 2023	Năm 2022
Thu nhập của các thành viên trong Ban giám đốc, HĐQT và người quản lý	4.171.474.859	4.778.006.287
Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Chủ tịch HĐQT	35.000.000	-
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch HĐQT	674.788.355	1.060.325.036
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó chủ tịch HĐQT	78.000.000	43.000.000
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.000.382.861	994.011.385
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên HĐQT	49.000.000	577.152.365
Ông Đào Trọng Sử - Thành viên HĐQT	49.000.000	28.000.000
Ông Phạm Bá Chính - Thành viên HĐQT	29.000.000	-
Ông Phạm Tuấn Hải - Thành viên HĐQT	12.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng giám đốc	677.577.121	680.944.670
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng giám đốc	739.109.111	636.851.826
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	652.617.411	652.721.005
Bà Lê Thị Liên Hương - Trưởng ban kiểm soát	73.000.000	43.000.000
Bà Nguyễn Hà Thanh - Thành viên Ban kiểm soát	53.000.000	31.000.000
Bà Phan Nha Trang - Thành viên Ban kiểm soát	26.000.000	31.000.000
Ông Phan Văn Hưng - Thành viên ban kiểm soát	23.000.000	-

2. Giao dịch với các bên liên quan**2.1. Với công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**

	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-
- Cổ tức phải trả Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	6.600.000.000	6.600.000.000
- Phải trả khác	-	-

	Năm 2023	Năm 2022
- Doanh thu	-	-
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	-

2.2 Với công ty con - Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship

	Ngày 31/12/2023	Ngày 01/01/2023
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-

	Năm 2023	Năm 2022
- Doanh thu	68.740.764	66.903.938
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính Công ty mẹ

Cho Quý IV năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động:

Các hoạt động	Quý IV năm 2023	Năm 2023	Quý IV năm 2022	Năm 2022
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	112.465.220.118	504.442.734.644	199.857.835.836	970.371.901.331
- Chi phí	129.980.428.144	532.294.938.444	202.130.832.719	764.181.913.369
- Lợi nhuận	(17.515.208.026)	(27.852.203.800)	(2.272.996.883)	206.189.987.962
Hoạt động dịch vụ				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	8.370.681.666	42.664.677.377	9.507.847.161	35.297.244.658
- Chi phí	7.236.610.863	38.576.584.753	8.910.588.373	31.887.337.883
- Lợi nhuận	1.134.070.803	4.088.092.624	597.258.788	3.409.906.775
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	2.822.657.393	21.196.570.164	2.729.941.560	12.748.221.119
- Chi phí tài chính	2.072.581.007	8.839.046.784	6.899.789.049	16.989.569.268
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	750.076.386	12.357.523.380	(4.169.847.489)	(4.241.348.149)
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	58.700.365.495	58.782.930.135	47.339.535.765	108.750.222.614
- Chi phí hoạt động khác	2.584.622.120	3.028.471.568	298.685.186	304.500.001
- Lợi nhuận hoạt động khác	56.115.743.375	55.754.458.567	47.040.850.579	108.445.722.613

Người lập

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

M.S.D.N: 0200119965
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
VINASHIP
H. HỒNG BÀNG - TP. HẢI PHÒNG

Tổng giám đốc

Dương Ngọc Tú